



Báo cáo cuối kì Tcsxsp ĐPT Nhóm 11

Công nghệ đa phương tiện (Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)



Scan to open on Studocu

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
BỘ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG



BÁO CÁO CUỐI KÌ
MÔN HỌC: TỔ CHỨC SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐA PHƯƠNG
TIỆN
NHÓM MÔN HỌC: 04

Giảng viên: Nguyễn Thị Tuyết Mai

Sinh viên: Đỗ Hoàng Hiếu – B20DCPT081

Nguyễn Ngọc Ánh – B20DCPT026

Nguyễn Tài Tuệ – B20DCPT183

Vũ Hồng Linh – B20DCPT117

Hoàng Thị Vững – B20DCPT227

Hà Nội - Năm 2022

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| CHƯƠNG I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN..... | 5 |
| 1. Mục đích dự án..... | 5 |
| 2. Phạm vi dự án..... | 5 |
| 2. 1. Tên dự án..... | 6 |
| 2. 2. Thời gian thực hiện..... | 6 |
| 2. 3. Giám đốc dự án..... | 6 |
| 2. 4. Đơn vị thực hiện..... | 6 |
| 2. 5. Vai trò trách nhiệm của các thành viên..... | 6 |
| 2. 6. Chi phí dự án..... | 6 |
| 2. 7. Nội dung dự án..... | 8 |
| 2. 8. Các yêu cầu sản phẩm cần đạt được..... | 8 |
| 2. 9. Kết quả đạt được của dự án..... | 8 |
| 2. 10. Thước đo thành công của dự án..... | 9 |
| 2. 11. Danh sách các chủ thể liên quan tới dự án..... | 9 |
| 2. 12. Xác định rủi ro..... | 9 |
| CHƯƠNG II. TÌNH HÌNH/HIỆN TRẠNG TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN..... | 11 |
| CHƯƠNG III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỦA DỰ ÁN..... | 12 |
| 1. Xác định mục tiêu dự án..... | 12 |
| 2. Xây dựng bản lập kế hoạch chi tiết cho dự án..... | 12 |
| 3. Xây dựng kịch bản phân cảnh..... | 14 |
| 4. Xây dựng Storyboard..... | 14 |
| 5. Setup Lighting..... | 15 |
| 6. Xây dựng Timeline..... | 15 |
| 7. Tổng kết dự án..... | 16 |
| 8. Chuẩn bị các tài liệu..... | 18 |
| 8. 1. List các câu hỏi dành cho Pattern để xác định được yêu cầu cụ thể của sản phẩm..... | 18 |
| 8. 2. Bản báo giá chi tiết để chốt giá cụ thể của dự án..... | 18 |
| 8. 3. Biên bản cuộc họp..... | 20 |

| | |
|---|----|
| 8. 4. Hợp đồng..... | 21 |
| 8. 5. Biên bản bàn giao TVC..... | 28 |
| CHƯƠNG IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA DỰ ÁN..... | 30 |
| CHƯƠNG V. CÁC VẤN ĐỀ GẶP PHẢI KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN.... | 30 |
| 1. Thảo luận..... | 30 |
| 1. 1. Rủi ro từ sản phẩm..... | 31 |
| 1. 2. Rủi ro nhân sự..... | 31 |
| 1. 3. Rủi ro từ hách hàng..... | 31 |
| 1. 4. Rủi ro thời gian..... | 31 |
| 2. Cách khắc phục vấn đề..... | 31 |
| 2. 1. Rủi ro từ sản phẩm..... | 31 |
| 2. 2. Rủi ro nhân sự..... | 32 |
| 2. 3. Rủi ro từ hách hàng..... | 32 |
| 2. 4. Rủi ro thời gian..... | 32 |
| CHƯƠNG VI. CƠ HỘI CÔNG VIỆC CHO TƯƠNG LAI..... | 32 |

LỜI NÓI ĐẦU

Trong quá trình thực hiện dự án xây dựng TVC, cô Nguyễn Thị Tuyết Mai đã luôn hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn chúng em rất nhiều. Cảm ơn cô đã hỗ trợ chúng em trong thời gian qua.

Với những kinh nghiệm thực tiễn còn thiếu sót và kinh nghiệm chuyên môn còn non yếu, sản phẩm và bài báo cáo vẫn có những thiếu sót và hạn chế nhất định. Kính mong nhận được những phản hồi, đóng góp ý kiến và chỉ bảo thêm của cô để nhóm em có thể đạt được những kiến thức hữu ích nhất, nâng cao ý thức để phục vụ cho kỹ năng sau này!

Chúng em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Mục đích dự án

Hiện nay thời tiết dần chuyển biến, không khí lạnh sắp tràn về do đó nhu cầu mua quần áo mùa đông ngày càng tăng cao. Khách hàng sẽ tham khảo các kiểu dáng, mẫu mã năm nay của các nhãn hàng. Các nhãn hàng sẽ tập trung quảng bá sản phẩm nhiều nhất vào giai đoạn này trên nhiều cách để khách hàng tiếp cận, trong đó TVC quảng cáo sẽ được chú trọng rất nhiều trên nền tảng mạng xã hội. Nhận thức được điều này, công ty Pattern- thương hiệu thời trang trẻ dành cho phái mạnh đã cho ra mắt mẫu áo khoác gió mỏng, nhẹ với thiết kế đơn giản phù hợp với mọi lứa tuổi khác nhau. Áo gió mỏng, nhẹ, có tác dụng cản gió, chống thấm nước và giữ ấm cho cơ thể, thích hợp với kiểu thời tiết hanh khô ở miền Bắc nước ta. Đáp ứng yêu cầu của công ty nên nhóm chúng em đã thực hiện dự án xây dựng một video TVC giới thiệu/quảng bá thương hiệu và giới thiệu sản phẩm áo khoác gió Windbreaker đến cho khách hàng.

- Sản xuất một sản phẩm TVC quảng cáo cho chiếc áo hứa hẹn sẽ gây bão của năm.
- Video TVC:
 - + Giới thiệu/quảng bá về thương hiệu
 - + Giới thiệu sản phẩm chính là áo khoác gió.
- Đẩy mạnh tương tác trên các mạng xã hội và Marketing qua sản phẩm TVC:
 - + Thông tin thương hiệu

- + Thông tin sản phẩm
- Cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến sản phẩm một cách tổng quát nhất.

2. Phạm vi dự án

2. 1. Tên dự án

“Xây dựng TVC quảng cáo áo khoác Windbreaker của thương hiệu Pattern”

2. 2. Thời gian thực hiện

10/10/2022 – 1/12/2022

(**53** ngày kể cả ngày lễ và ngày Chủ nhật)

2. 3. Giám đốc dự án

Họ và tên: ĐỖ HOÀNG HIẾU

Số điện thoại: 0705623585

Email: hieudh.ptit@gmail.com

2. 4. Đơn vị thực hiện

Team 11

2. 5. Vai trò trách nhiệm của các thành viên

- + Đỗ Hoàng Hiếu (Trưởng ban quản lý dự án)
- + Nguyễn Tài Tuệ (Quản lý sản xuất)
- + Nguyễn Ngọc Ánh (Quản lý thời gian, nguồn lực)
- + Hoàng Thị Vững (Quản lý rủi ro)
- + Vũ Hồng Linh (Quản lý phạm vi dự án)

2. 6. Chi phí dự án

68.000.000 đồng (sáu mươi tám triệu đồng) được tính dựa theo bảng báo giá và yêu cầu của khách hàng:

| Giai đoạn | Nội dung | Diễn giải | Chi phí (đồng) |
|-----------------|--|--------------------------------------|----------------|
| Tiền kỳ | Ý tưởng | Lên ý tưởng, slogan | 2.500.000 |
| | Copywriter (Kịch bản văn học + kịch bản phân cảnh) | Viết kịch bản cho TVC | 4.000.000 |
| | Set design (Thiết kế) | Thiết kế bối cảnh, tìm bối cảnh | 5.000.000 |
| | Technology Assistant (Phụ máy) | Phụ máy, ánh sáng cho đoàn phim | 2.000.000 |
| | Talents (Diễn viên) | Diễn viên chính và diễn viên phụ | 10.000.000 |
| | Makeup (Trang điểm, trang phục) | Trang điểm và hóa trang cho nhân vật | 2.000.000 |
| Sản xuất | Director/Đạo diễn | Chịu trách nhiệm chính cho video | 5.000.000 |
| | Producer (Nhà sản xuất) | Phụ trách các công việc về sản xuất | 6.500.000 |
| | CamOP (Quay phim) | Chất lượng FullHD | 3.500.000 |

| | | | |
|---------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------|
| | Transportation (Xe vận tải) | Xe chở thiết bị và nhân sự | 3.000.000 |
| | Catering (Ăn uống) | Ăn uống | 5.000.000 |
| | Lights Full Set | Đèn quay phim | 3.500.000 |
| | Camera (Máy quay) | Máy quay phim | 2.000.000 |
| | Sound Recording (Máy thu âm) | Thu âm | 2.000.000 |
| | Lens Full Set | Ống kính máy quay | 1.500.000 |
| | Dolly-Rig-Gymbal-... | Phụ kiện phục vụ đoàn phim | 1.500.000 |
| | Monitor | Màn hình cho đạo diễn và khách hàng | 1.000.000 |
| Hậu kỳ | Editor (Dựng video) | Dựng video | 8.000.000 |
| | | | |

Bảng báo giá dự án

2. 7. Nội dung dự án

- Nhóm đã được công ty ký hợp đồng với mục đích xây dựng cho họ một TVC quảng cáo để quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng.
- TVC cần đạt được những yêu cầu về nội dung, thẩm mỹ ... mà khách hàng đưa ra

2. 8. Các yêu cầu sản phẩm cần đạt được

- Lôi cuốn và hấp dẫn, tạo được sự khác biệt hoặc sáng tạo độc đáo của riêng thương hiệu
- Nêu bật được điểm mạnh của sản phẩm
- Quảng cáo chân thực, đậm tính nhân văn, rõ ràng và dễ hiểu
- Thời lượng 30-45s
- Phát đúng thời điểm

2. 9. Kết quả đạt được của dự án

- Thực hiện được các mục tiêu đã đề ra của dự án
- Hoàn thành được sản phẩm, thỏa mãn nhu cầu của chủ sở hữu
- Hỗ trợ truyền tải thông điệp của chủ sở hữu, đánh đúng tâm lý khách hàng
- Tiếp cận đúng đối tượng, khả năng tiếp cận cao
- Phía khách hàng: tiếp nhận sản phẩm và có ý kiến tốt, tạo mối quan hệ lâu dài, nguồn lợi nhuận lớn cho chủ sở hữu, thu hút sự chú ý
- Sản phẩm TVC chuyên nghiệp, đẹp mắt, hấp dẫn người xem, ngắn gọn nhưng đúng trọng tâm, giữ chân khách hàng

2. 10. Thước đo thành công của dự án

- Với khách hàng:
 - + Mang tình hữu ích, giúp sản phẩm của chủ sở hữu thu hút được người tiêu dùng
 - + Có thể sử dụng dưới nhiều hình thức, nền tảng khác nhau (youtube, facebook, truyền hình...)
- Với người tiêu dùng:

- + Cuốn hút thu hút lượt xem, ấn tượng, hứng thú với sản phẩm
- + Có tính lan truyền, giúp nhãn hàng tiếp cận thêm với đối tượng khách hàng
- + Tiếp nhận đầy đủ thông tin sản phẩm dễ dàng, thú vị

2. 11. Danh sách các chủ thể liên quan tới dự án

- Chủ thể trực tiếp:
 - + Khách hàng – Client
 - + Leader dự án, quản lý
 - + Đội ngũ sản xuất:
 - Ekip sản xuất
 - Đội ngũ sản xuất hậu kỳ
- Chủ thể gián tiếp
 - + Các doanh nghiệp khác (sự cạnh tranh)
 - + Bên kiểm tra bản quyền, xuất bản và công chiếu sản phẩm

2. 12. Xác định rủi ro

Rủi ro về nhân sự

- Chưa được đào tạo chuyên sâu về từng mảng
- Nhân viên đội ngũ rút khỏi dự án
- Sức khỏe của một số thành viên không đảm bảo

Rủi ro đến từ khách hàng

- Khách hàng đột ngột chỉnh yêu cầu làm cho dự án rối tung
- Yêu cầu không rõ ràng

- Chu kỳ đánh giá và phản hồi của khách hàng quá chậm
- Khách hàng chèn ép, hủy ngang hợp đồng

Rủi ro về kỹ thuật

- Ánh sáng set up chưa hoàn thiện
- Máy móc quay phim có vấn đề
- Máy tính render quá tải, lỗi
- Thiếu source dẫn đến không đủ cảnh quay như kịch bản
- Xuất file ra chất lượng kém

Hiệu suất không đảm bảo

- Hoàn thành dự án không đúng hạn
- Deadline của một trong số các khâu bị chậm
=> Cả team bị kéo theo

Rủi ro về kinh phí

- Vượt quá cho phí so với dự tính ban đầu, cắt giảm ngân sách bất ngờ
- Xảy ra tranh chấp về lợi ích (có thể là khách hàng với đội ngũ sản xuất hoặc các thành viên trong đội) không thống nhất liên quan đến giá cả

Rủi ro khác

- Quay ngoại cảnh thời tiết thất thường (mưa, nắng to...)
- Bối cảnh không phù hợp, không đúng như kế hoạch
- Vấn đề bản quyền
- Công tác truyền thông chưa đạt hiệu quả

CHƯƠNG II. TÌNH HÌNH/HIỆN TRẠNG TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Xét trên thực tế thì chúng em chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn và kinh nghiệm chuyên môn còn ít)

Xét trên vai trò một Agency:

- Nhân sự: Nhân sự thực hiện dự án chưa đã có kinh nghiệm thực hiện các dự án, có các kỹ năng trong lĩnh vực thiết kế, quay chụp và dựng phim.
- Thiết bị: Có đầy đủ thiết bị, cũng như công cụ để thực hiện xây dựng sản phẩm.
- Điều kiện xã hội:
 - + Team được cô Nguyễn Thị Tuyết Mai hỗ trợ tư vấn về mặt tổ chức, xây dựng kế hoạch trong quá trình làm sản phẩm.
 - + Địa điểm quay dễ tìm.

CHƯƠNG III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỦA DỰ ÁN

1. Xác định mục tiêu dự án

Nhóm đã xác định và vạch ra mục tiêu dự án rõ ràng đó là: Xây dựng TVC quảng cáo áo khoác Winbreaker Pattern.

2. Xây dựng bản lập kế hoạch chi tiết cho dự án

- Sau khi đã có được bản mô tả phạm vi dự án thì nhóm đã bắt tay vào xây dựng bản kế hoạch thực hiện dự án chi tiết, cụ thể đến từng công việc, từng thành viên.
- Chi tiết bản lập kế hoạch:

| • TVC quảng cáo áo gió Pattern | 41 days | Fri 04/11/22 | Wed 14/12/22 | | | | | |
|--|----------|--------------|--------------|----|---------------|---|--|--|
| • Giai đoạn 1: Tiến dự án | 3 days | Fri 04/11/22 | Sun 06/11/22 | | | | | |
| Tổng hợp danh sách khách hàng | 0,5 days | Fri 04/11/22 | Fri 04/11/22 | | Võng | Lập danh sách thông tin khách hàng gồm: email, sdt, địa chỉ | Thông tin khách hàng không chính xác hoặc khách hàng không có tiềm năng | Chỉ tập trung vào những khách hàng có tiềm năng |
| Liên hệ với khách hàng để xác định nhu cầu và lên lịch gặp mặt | 1 hr | Fri 04/11/22 | Fri 04/11/22 | 2 | Võng | Lên lịch hẹn khách hàng, lấy được thông tin, chú ý người gặp mặt | Khách hàng thay đổi ý định hoặc đã liên hệ với bên khác | Đưa ra các gói ưu đãi hấp dẫn để thuyết phục khách hàng |
| Hop team triển khai dự án | 3 hrs | Fri 04/11/22 | Fri 04/11/22 | 3 | Tất cả | Thông báo về dự án sắp tới cho cả team ,phân công nhiệm vụ cho từng thành viên | Có thể thiếu nhân lực | Tuyển thêm nhân lực bổ sung |
| Chuẩn bị các tài liệu liên quan: portfolio, template, bảng báo giá | 0,5 days | Sat 05/11/22 | Sat 05/11/22 | 4 | Linh | Chuẩn bị các dự án nhóm đã từng làm, các biểu mẫu, template phù hợp với phía khách hàng | Khách hàng chưa ưng ý với các template | Thiết kế bổ sung các template theo nhu cầu |
| Nghiên cứu sơ bộ về công ty của khách hàng, chuẩn bị bảng giá tham khảo và đặt lịch hẹn khách hàng | 6 hrs | Sat 05/11/22 | Sun 06/11/22 | 5 | Linh | Nắm được những thông tin sơ bộ về công ty khách hàng để đưa ra những chiến lược phù hợp | Thiếu thông tin về công ty khách hàng hoặc thông tin bị sai lệch | Liên hệ lại với khách hàng để xác minh |
| Soạn thảo hợp đồng | 1 hr | Sun 06/11/22 | Sun 06/11/22 | 6 | Võng | Chuẩn bị hợp đồng, điều khoản hợp đồng, thanh toán | Hợp đồng thừa hoặc thiếu các điều khoản | Bổ sung các điều khoản cần thiết |
| Gặp mặt khách hàng | 3 hrs | Sun 06/11/22 | Sun 06/11/22 | 7 | Hiếu,Anh | Hai bên trao đổi đàm phán, nắm rõ được yêu cầu của khách hàng và đi đến thống nhất | Khách hàng hủy hợp đồng hoặc 2 bên không đi đến thống nhất | Chuyển sang khách hàng tiềm năng tiếp theo |
| Ký hợp đồng và thanh toán lần 1 | 2 hrs | Sun 06/11/22 | Sun 06/11/22 | 8 | Hiếu,Anh | Lập biên bản cuộc trao đổi hai bên ký kết hợp đồng và khách hàng thanh toán lần 1 : 40% | khách hàng không ứng đủ chi phí lần 1 | Ký giấy chậm thanh toán lần 1 |
| | | | | | | | | |
| • Giai đoạn 2: Phân tích dự án | 3 days | Mon 07/11/22 | Wed 09/11/22 | 1 | | | | |
| Nhận brief | 4 hrs | Mon 07/11/22 | Mon 07/11/22 | | Hiếu,Anh | Đưa ra các yêu cầu cần Thu thập thông tin và yêu cầu của khách hàng đưa ra các đối với sản phẩm về project information, current state, objectives, tone & manners, mandates, output, budget, KPIs | Chưa thống kê lại đủ yêu cầu của khách hàng dẫn đến hiểu nhầm nội dung của sản phẩm mà khách muốn đạt được | Thu ký đi cùng sẽ note lại các thông tin về buổi trao đổi với khách hàng và gửi lại 1 bản để khách cùng nắm bắt và sửa lỗi ngay nếu có |
| Hop team phân tích dự án và các nghiệp vụ cần có | 8 hrs | Mon 07/11/22 | Tue 08/11/22 | 11 | Tất cả | Triển khai phân tích brief và nhận cho cả team cùng nắm bắt, đưa ra ý tưởng cho từng khâu và nêu các đầu việc của từng nhiệm vụ | Xét lại một số nội dung trong yêu cầu của khách. Đầu việc chưa rõ ràng, thiếu tính bao quát | Kiểm tra lại với nội dung ban đầu khách hàng chốt. Phân chia công việc nhiệm vụ rõ ràng, các đầu việc liên |
| Phân tích khách hàng | 4 hrs | Tue 08/11/22 | Tue 08/11/22 | 12 | Võng | Phân tích công ty cũng như khách hàng để có những ý tưởng phù hợp | Tìm hiểu về thông tin của công ty/khách hàng có phân loại chế độ bảo mật | Khai thác tối đa các thông tin hiện có và liên hệ rõ hơn với nhân sự công ty khách hàng |
| Phân tích thị trường | 4 hrs | Wed 09/11/22 | Wed 09/11/22 | 13 | Anh | Tổng hợp xu hướng hiện có, các trend hot tạo sự quan tâm trên mạng xã hội thu hút người xem, từ đó có thể lồng ghép vào sản phẩm. Nghiên cứu các sản phẩm quay tvc tương tự | Ý tưởng làm bị lặp, không tạo sự mới mẻ | Những video tương tự chỉ mang tính tham khảo, không copy và nên có sự đột phá ý tưởng |
| Phân tích khó khăn và bất lợi của dự án | 4 hrs | Wed 09/11/22 | Wed 09/11/22 | 14 | Linh | Phân tích khó khăn khi thực hiện theo 2 hướng chủ động và bị động. Có phương pháp tối ưu khi dự án nằm trong khó khăn của 1 trong 2 hướng trên | Rủi ro về nhân sự, khách hàng, kỹ thuật, hiệu suất không đảm bảo, rủi ro về trình độ ảnh hưởng đến những khâu phụ và một số rủi ro khác gây chậm tiến độ của cả sản phẩm | Xác định rủi ro có thể ở từng khâu để khắc phục không đảm bảo, rủi ro về trình độ ảnh hưởng đến những khâu khác gây chậm tiến độ của cả sản phẩm |
| | | | | | | | | |
| • Giai đoạn 3: Tiến lại | 13 days | Thu 10/11/22 | Tue 22/11/22 | 10 | | | | |
| • Ý tưởng | 7 days | Thu 10/11/22 | Wed 16/11/22 | | | | | |
| Hop team | 2 hrs | Thu 10/11/22 | Thu 10/11/22 | | Tất cả | Nắm được tình hình chung trong khâu tiến kỹ sản xuất của dự án. Phân loại đầu công việc nhỏ cần triển khai | | |
| Xây dựng big idea concept cho TVC | 2 hrs | Thu 10/11/22 | Thu 10/11/22 | 18 | Tất cả | Xây dựng ý tưởng tổng quát cho dự án bao gồm: big idea, thông điệp chính muốn truyền tải, concept sẽ thực hiện như thế nào? | | |
| Lên ý tưởng kịch bản để cương, văn học | 4 hrs | Thu 10/11/22 | Thu 10/11/22 | 19 | Hiếu,Tuệ,Linh | Từ big idea của nhóm sẽ triển khai ý tưởng cho kịch bản để cương, kịch bản văn học: làm rõ thông điệp truyền tải thông qua story và hệ thống truyền nhân vật | | |
| Hoàn chỉnh demo kịch bản văn học, để cương | 1 day | Fri 11/11/22 | Fri 11/11/22 | 20 | Anh,Võng | Hoàn thành demo 1 cho kịch bản văn học | | |
| Nhận feedback, sửa kịch bản (nếu có) | 1 day | Sat 12/11/22 | Sat 12/11/22 | 21 | Tất cả | Sau khi gửi kịch bản cho khách hàng, nhận feedback và sửa đổi bổ sung | | |
| Chốt nội dung kịch bản văn học, triển khai kịch bản phân cảnh | 2 days | Sun 13/11/22 | Mon 14/11/22 | 22 | Anh,Võng | Sau khi nhận feedback góp ý, chỉnh chỉnh hoàn thiện kịch bản văn học và triển khai kịch bản phân cảnh | | |
| Xây dựng phong cách, màu sắc, các yếu tố hình ảnh của TVC | 2 days | Tue 15/11/22 | Wed 16/11/22 | 23 | Hiếu,Tuệ,Linh | Xây dựng moodboard, từ idea concept ban đầu triển khai dưới dạng hình ảnh muốn truyền tải trong TVC | | |

| • Kế hoạch | 2 days | Thu 17/11/22 | Fri 18/11/22 | 17 | | | |
|--|--------|--------------|--------------|------|---------------|---|--|
| Hop team | 1 day | Thu 17/11/22 | Thu 17/11/22 | | Tất cả | Hop nhóm rút kinh nghiệm nhược điểm khâu ý tưởng và nắm được các vấn đề chung của dự án | |
| Xây dựng kế hoạch triển khai cho các khâu và phân chia công việc | 1 day | Fri 18/11/22 | Fri 18/11/22 | 26 | Hiếu | Lên được kế hoạch tổng quan cho các khâu tiếp theo và phân chia các đầu việc nhỏ tới các thành viên trong dự án | |
| • Chuẩn bị cho khâu sản xuất | 4 days | Sat 19/11/22 | Tue 22/11/22 | 25 | | | |
| Khảo sát bối cảnh và địa điểm sản xuất; đạo cụ cần bổ sung | 1 day | Sat 19/11/22 | Sat 19/11/22 | | Hiếu,Tuệ,Linh | Dựa trên những tiêu chí nhóm và khách hàng đã thảo luận, nhóm tìm bối cảnh và địa điểm sản xuất dựa trên các tiêu chí phù hợp về concept, hợp lý chi phí chung dự án, thuận tiện trong quá trình di chuyển. Check list những đạo cụ, dụng cụ cần thuê bổ sung h | |
| Tìm và liên hệ diễn viên, makeup artist | 1 day | Sat 19/11/22 | Sat 19/11/22 | 29SS | Võng,Ánh | Tìm và cast diễn viên với tính toán phù hợp với TVC. Ngoải ra liên hệ với M.U.A | |
| Soạn thảo hợp đồng và thuê diễn viên, thợ makeup, đạo cụ, bối cảnh | 1 day | Sun 20/11/22 | Sun 20/11/22 | 30 | Hiếu | Soạn thảo và bàn giao hợp đồng tới cho các bên liên quan | |
| Thiết kế bối cảnh (địa điểm quay, set design) | 1 day | Sun 20/11/22 | Sun 20/11/22 | 31SS | Tuệ,Linh | Thiết kế bối cảnh, set up bối cảnh cho cảnh quay phù hợp với từng bối cảnh. Có thể một số props sẽ thuê hoặc đặt làm riêng. | |
| Lên shooting calendar | 1 day | Mon 21/11/22 | Mon 21/11/22 | 32 | Hiếu,Tuệ,Linh | Xây dựng shooting calendar cho khâu sản xuất mục tiêu đảm bảo: sản xuất kịp tiến độ đúng timeline | |
| Hop team | 1 day | Tue 22/11/22 | Tue 22/11/22 | 33 | Tất cả | | |

| • Giai đoạn 4: Sản xuất | 3 days | Wed 23/11/22 | Fri 25/11/22 | 16 | | | |
|-------------------------------------|-----------|--------------|--------------|------|-----------|----------------------|--|
| • Cảnh 1-6 | 0,94 days | Wed 23/11/22 | Wed 23/11/22 | | | Hoàn thành cảnh quay | |
| Hop team | 60 mins | Wed 23/11/22 | Wed 23/11/22 | | Tất cả | | |
| Set up máy quay, ánh sáng | 45 mins | Wed 23/11/22 | Wed 23/11/22 | 37 | Tuệ,Hiếu | | |
| Set bối cảnh | 45 mins | Wed 23/11/22 | Wed 23/11/22 | 38SS | Linh,Hiếu | | |
| Chuẩn bị đạo cụ, trang phục, makeup | 30 mins | Wed 23/11/22 | Wed 23/11/22 | 39SS | Ánh,Võng | | |
| Bắt đầu quay | 6 hrs | Wed 23/11/22 | Wed 23/11/22 | 40 | Tất cả | | |
| • Cảnh 7-12 | 0,94 days | Wed 23/11/22 | Thu 24/11/22 | 36 | | Hoàn thành cảnh quay | |
| Hop team | 60 mins | Wed 23/11/22 | Thu 24/11/22 | | Tất cả | | |
| Set up máy quay, ánh sáng | 45 mins | Thu 24/11/22 | Thu 24/11/22 | 43 | Hiếu,Tuệ | | |
| Set bối cảnh | 45 mins | Thu 24/11/22 | Thu 24/11/22 | 44SS | Hiếu,Linh | | |
| Chuẩn bị đạo cụ, trang phục, makeup | 30 mins | Thu 24/11/22 | Thu 24/11/22 | 45SS | Ánh,Võng | | |
| Bắt đầu quay | 6 hrs | Thu 24/11/22 | Thu 24/11/22 | 46 | Tất cả | | |

| • Cảnh 12-15 | 0,94 days | Thu 24/11/22 | Fri 25/11/22 | 42 | | Hoàn thành cảnh quay | |
|-------------------------------------|-----------|--------------|--------------|------|-----------|----------------------|--|
| Hop team | 60 mins | Thu 24/11/22 | Thu 24/11/22 | | Tất cả | | |
| Set up máy quay, ánh sáng | 45 mins | Fri 25/11/22 | Fri 25/11/22 | 49 | Hiếu,Tuệ | | |
| Set bối cảnh | 45 mins | Fri 25/11/22 | Fri 25/11/22 | 50SS | Hiếu,Linh | | |
| Chuẩn bị đạo cụ, trang phục, makeup | 30 mins | Fri 25/11/22 | Fri 25/11/22 | 51SS | Ánh,Võng | | |
| Bắt đầu quay | 6 hrs | Fri 25/11/22 | Fri 25/11/22 | 52 | Tất cả | | |

| • Giai đoạn 5: Hậu kỳ | 14 days | Sat 26/11/22 | Fri 09/12/22 | 35 | | | |
|--|---------|--------------|--------------|------|----------|--|---|
| Dựng video | 9 days | Sat 26/11/22 | Sun 04/12/22 | | Hiếu,Tuệ | Sắp xếp timeline, cắt các đoạn footage, tạo bố cục, chỉnh màu, thêm các đoạn chuyển cảnh cho TVC | Chậm Deadline, file bị lỗi Quản lí dự án sát sao dự án, auto save file và tạo thêm các file dự phòng trong quá trình dựng |
| Hiệu ứng kỹ xảo | 5 days | Mon 05/12/22 | Fri 09/12/22 | 55 | Ánh,Linh | Thêm các chuyển động Animation, thêm VFX, thêm element 3D | Chậm Deadline, file bị lỗi Quản lí dự án sát sao dự án, auto save file và tạo thêm các file dự phòng trong quá trình dựng |
| Sound Effect | 5 days | Mon 05/12/22 | Fri 09/12/22 | 56SS | Võng | Tạo Sound Effect để thêm vào Footage, thu âm, lồng tiếng cho TVC | Chậm Deadline, file bị lỗi, âm thanh có tạp âm Quản lí dự án sát sao dự án, auto save file và tạo thêm các file dự phòng trong quá trình dựng, thu âm tại phòng thu âm cùng các thiết bị chuyên dụng |
| Export và bàn giao video | 0 days | Fri 09/12/22 | Fri 09/12/22 | 57 | Ánh,Hiếu | Xuất file, hẹn giờ hoặc gửi khách hàng để khách hàng feedback | Khách hàng feedback muộn, không hài lòng với sản phẩm Yêu cầu khách hàng feedback đúng với thời gian đã thỏa thuận từ trước, lưu ý những điểm khách chưa hài lòng để chỉnh sửa |
| Giai đoạn 6: Nghiệm thu và bàn giao sản phẩm | 5 days | Sat 10/12/22 | Wed 14/12/22 | 54 | | | |

- Khi đã có trong tay bản lập kế hoạch chi tiết rồi thì các thành viên trong nhóm đã theo đó để hoàn thành các công việc của mình.
- Các file tổng hợp của nhóm mời cô xem trong link sau:
<https://drive.google.com/drive/folders/1iinC7CjZLsykbAWGgQCZADn4y7NM2Imk>

3. Xây dựng kịch bản phân cảnh

| KỊCH BẢN PHÂN CẢNH | | | | | | |
|--------------------|------------|-----------------------|-----------------|---------|--------------|---|
| Cảnh | Thời lượng | Bối cảnh | Cỡ cảnh | Góc máy | Động tác máy | Nội dung |
| 1 | 2s | Studio phòng nền trơn | Toàn cảnh | ngang | static | Quay áo màu xám trên khung |
| | 2s | | Toàn cảnh | ngang | static | Quay áo màu xanh than trên khung |
| | | | Toàn cảnh | ngang | static | Quay áo màu xanh dương |
| | 3s | | Toàn cảnh | ngang | static | Quay áo màu đen |
| 2 | 5s | | Cận cảnh | cao | zoom in | Detail phần cổ ngực áo thể hiện logo |
| 3 | 4s | | cận cảnh | ngang | static | Tay áo, di chuyển đèn để tạo sự chuyển động về bóng |
| 4 | | | trung cảnh | ngang | static | Detail cổ áo |
| 5,1 | | | trung cảnh | ngang | static | Tung áo transition + đổi màu áo |
| 5 | 3s | | cận cảnh | ngang | tilt down | Quay góc nghiêng bên trái cầu mũ, mũ đội mũ áo lên => mũ tháo rời tiện lợi (áo màu 1) |
| 6 | 3s | | cận cảnh | ngang | static | cận cảnh bỏ tay vào túi áo, quay tập trung vào túi áo và chun tay áo => Thiết kế túi tiện lợi, nhỏ gọn, bo chun áo chắc chắn (áo màu 2) |
| 7 | 3s | | trung cảnh | ngang | static | mẫu cầm vật áo để lộ lớp lưới bên trong áo => áo 2 lớp, lớp lưới bên trong thoáng khí (áo màu 3) |
| 8 | 2s | | trung cảnh rộng | ngang | pan right | Mẫu mặc áo màu 3, cầm vật áo, xoay người nhẹ từ trái sang phải |
| 9 | 2s | | trung cảnh rộng | ngang | static | Mẫu xò 2 tay vào túi áo, tạo dáng năng động với áo (mẫu 1) |
| 10 | 3s | | trung cảnh | ngang | push in | mẫu cầm mũ đội lên, nghiêng người sang bên phải mẫu 45 độ, tạo dáng năng động (màu 4) |
| 11 | 3s | | trung cảnh rộng | ngang | static | mẫu mặc màu áo 4, hay tay cầm vật áo, tạo dáng thể hiện form vừa vặn của áo |

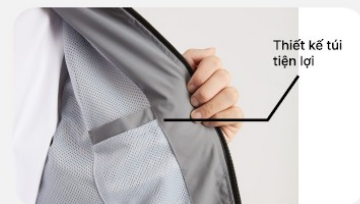
4. Xây dựng Storyboard

@TVC Windbreaker

STORYBOARD

@TVC Windbreaker

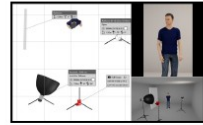
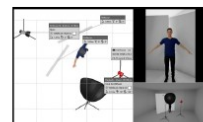
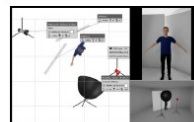
STORYBOARD



5. Setup Lighting

@TVC
Windbreaker

Lighting



6. Xây dựng Timeline

| Product TVC Paperwhite Background (From 13h to 17h) | | | | | |
|---|----------------------|---|----------------|-------------------------------------|--------|
| Timeline | Time(min) | Description | Add-on Styling | Note | Review |
| 13h-13h40 | 40 | Make-up & hair - Setup Lighting | | | |
| 13h40-14h | 20 | Final test - fix make-up - wearing | | | |
| 14h to 14h30 | 10 | Áo màu xám Áo khoắc + quần jean | áo phông trắng | Cảnh 1, 5, 6, 10 | |
| | 5 | Áo màu xanh than Áo khoắc + quần kaki | áo phông trắng | cảnh 2,7 | |
| | 5 | Áo màu xanh dương Áo khoắc + quần jean | áo phông đen | cảnh 8,9 | |
| | 5 | Áo màu đen Áo khoắc + quần khaki | Áo phông trắng | cảnh 4, 11, 12 | |
| | 45 | Quay các shoot detail: Cổ áo, logo, tay áo | | | |
| | 15 | Thể hiện đặc tính trượt nước | | Đặt sản phẩm lên bề mặt, và đổ nước | |
| 15h25 to 15h40 | Set up lighting khác | | | | |
| 15h40 to 15h50 | 10 | Mẫu cầm vật áo show lớp lưới và túi áo bên trong | | | |
| 15h50 to 16h | 10 | Quay góc nghiêng của mẫu đội mũ áo | | | |
| 16h to 16h10 | 10 | Mẫu bỏ tay vào túi áo(thể hiện bo chun chắc chắn) | | | |
| 16h10 to 17h | 50p | Quay các cảnh nhỏ còn lại, mẫu mặc áo các màu và pose đáng năng động thể thao | | | |

7. Tổng kết dự án

- Thống kê lại các dữ liệu:
- + Chi phí từ đầu đến cuối của dự án:

| Giai đoạn | Nội dung | Diễn giải | Chi phí (đồng) |
|-----------|--|---------------------------------|----------------|
| Tiền kỳ | Ý tưởng | Lên ý tưởng, slogan | 2.500.000 |
| | Copywriter (Kịch bản văn học + kịch bản phân cảnh) | Viết kịch bản cho TVC | 4.000.000 |
| | Set design (Thiết kế) | Thiết kế bối cảnh, tìm bối cảnh | 5.000.000 |
| | Technology Assistant (Phụ máy) | Phụ máy, ánh sáng cho đoàn phim | 2.000.000 |
| | Talents (Diễn | Diễn viên chính và diễn | 10.000.0 |

| | | | |
|----------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------|
| | viên) | viên phụ | 00 |
| | Makeup (Trang điểm, trang phục) | Trang điểm và hóa trang cho nhân vật | 2.000.000 |
| Sản xuất | Director/Đạo diễn | Chịu trách nhiệm chính cho video | 5.000.000 |
| | Producer (Nhà sản xuất) | Phụ trách các công việc về sản xuất | 6.500.000 |
| | CamOP (Quay phim) | Chất lượng FullHD | 3.500.000 |
| | Transportation (Xe vận tải) | Xe chở thiết bị và nhân sự | 3.000.000 |
| | Catering (Ăn uống) | Ăn uống | 5.000.000 |
| | Lights Full Set | Đèn quay phim | 3.500.000 |
| | Camera (Máy quay) | Máy quay phim | 2.000.000 |
| | Sound Recording (Máy thu âm) | Thu âm | 2.000.000 |
| | Lens Full Set | Ống kính máy quay | 1.500.000 |
| | Dolly-Rig-Gymbal-... | Phụ kiện phục vụ đoàn phim | 1.500.000 |
| | Monitor | Màn hình cho đạo diễn và khách hàng | 1.000.000 |
| Hậu kỳ | Editor (Dựng video) | Dựng video | 8.000.000 |
| | VFX (Kỹ xảo) | Hiệu ứng kỹ xảo | |

- + Thời gian dự án: Chậm so với tiến độ ban đầu đề ra do khách hàng yêu cầu lùi thời gian.
- Khi đã thực hiện các công việc theo bản lập kế hoạch, bàn giao sản phẩm cho Pattern thì nhóm đã ngồi lại để tổng kết dự án. Nhìn nhận những thành công đã đạt được và những rủi ro đã có.

8. Chuẩn bị các tài liệu

8. 1. List các câu hỏi dành cho Pattern để xác định được yêu cầu cụ thể của sản phẩm

- Thông tin về người đại diện cho doanh nghiệp muốn đặt sản xuất video TVC?
- Loại hình doanh nghiệp của khách hàng như thế nào?
- Mức độ quy mô của doanh nghiệp?
- Các sản phẩm, dự án của doanh nghiệp.
- Mục tiêu hướng tới của doanh nghiệp là gì?
- Mục đích của TVC phục vụ như thế nào?
- Khách hàng mong muốn đạt được những yếu tố nào?
- Thông tin cụ thể về doanh nghiệp của khách hàng.
- Kinh phí dự trù cho dự án làm TVC.
- Phong cách TVC mong muốn là gì?
- TVC nhằm phục vụ đối tượng nào?
- Yêu cầu của khách hàng về thời gian hoàn thành dự án.
- Yêu cầu về các điều khoản hợp đồng.
- Yêu cầu của khách hàng về các thủ tục pháp lý liên quan.

8. 2. Bản báo giá chi tiết để chốt giá cụ thể của dự án

| Giai đoạn | Nội dung | Diễn giải | Chi phí (đồng) |
|-----------|--|--------------------------------------|----------------|
| Tiền kỳ | Ý tưởng | Lên ý tưởng, slogan | 2.500.000 |
| | Copywriter (Kịch bản văn học + kịch bản phân cảnh) | Viết kịch bản cho TVC | 4.000.000 |
| | Set design (Thiết kế) | Thiết kế bối cảnh, tìm bối cảnh | 5.000.000 |
| | Technology Assistant (Phụ máy) | Phụ máy, ánh sáng cho đoàn phim | 2.000.000 |
| | Talents (Diễn viên) | Diễn viên chính và diễn viên phụ | 10.000.000 |
| | Makeup (Trang điểm, trang phục) | Trang điểm và hóa trang cho nhân vật | 2.000.000 |
| Sản xuất | Director/Đạo diễn | Chịu trách nhiệm chính cho video | 5.000.000 |
| | Producer (Nhà sản xuất) | Phụ trách các công việc về sản xuất | 6.500.000 |
| | CamOP (Quay phim) | Chất lượng FullHD | 3.500.000 |
| | Transportation (Xe vận tải) | Xe chở thiết bị và nhân sự | 3.000.000 |
| | Catering (Ăn uống) | Ăn uống | 5.000.000 |
| | Lights Full Set | Đèn quay phim | 3.500.000 |

| | | | |
|---------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------|
| | Camera (Máy quay) | Máy quay phim | 2.000.000 |
| | Sound Recording (Máy thu âm) | Thu âm | 2.000.000 |
| | Lens Full Set | Ống kính máy quay | 1.500.000 |
| | Dolly-Rig-Gymbal-... | Phụ kiện phục vụ đoàn phim | 1.500.000 |
| | Monitor | Màn hình cho đạo diễn và khách hàng | 1.000.000 |
| Hậu kỳ | Editor (Dựng video) | Dựng video | 8.000.000 |
| | | | |

8. 3. Biên bản cuộc họp

TEAM11

Số:01...../BB-LAMVIEC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay,
hồi15.....giờ.....ngày.....6.....tháng.....11.....n
ăm.....2022.....

Tại: Văn phòng Team11

Chúng tôi Bên A gồm:

1/ ĐỖ HOÀNG HIẾU

Chức vụ: Trưởng ban quản lý dự án

Đơn vị: Team11

2/ NGUYỄN TÀI TUỆ

Chức vụ: Trưởng ban sản xuất

Đơn vị: Team11

Đã làm việc với Bên B :

Ông (bà): NGUYỄN VĂN BÌNH

Năm sinh: 12/5/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Trưởng Phòng Kinh Doanh

Đơn vị: CÔNG TY PATTERN

Địa chỉ: Khu đô thị Hoàng Thành Villas - Nguyễn Văn Lộc -
Mổ Lao - Hà Đông

Giấy CMND/Hộ chiếu số: 237438943284

Ngày cấp: 13/5/2016

Nơi cấp: Công An Thành Phố Hà Nội

Nội dung làm việc:

- Bên B có nhu cầu sản xuất một video TVC dành riêng cho công ty với mục đích giới thiệu sản phẩm và quảng bá hình ảnh của công ty, bên B đã đưa ra các tiêu chí, yêu cầu cho bên A và bên A đã tiếp nhận và phân tích sau đó đưa ra các phương án cho bên B và đã được bên B thông qua
- 2 bên đi đến thống nhất kí kết hợp đồng và lập biên bản cuộc trao đổi

Biên bản kết thúc vào hồi...16h30....giờ.....ngày...6...
tháng...11....năm....2022...

Biên bản được lập thành.... 2....bản; mỗi bản
gồm.....2.....tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã
giao cho Bên B 01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội
dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....
.....

.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)

8. 4. Hợp đồng

TEAM11

Số:02...../HD-
LAMVIEC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

(V/v: Sản xuất TVC)

- Căn cứ qui định tại Bộ luật dân sự và luật thương mại, các qui định của pháp luật VN về internet.
- Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng của mỗi bên.

Hôm nay, ngày ...11... tháng 10 năm 2022

Tại: Văn phòng Team11

Địa chỉ: 121 Trần Phú – Hà Đông – Hà Nội

Chúng tôi gồm có:

Bên A: Team11

Địa chỉ: 121 – Trần Phú – Hà Đông – Hà Nội

Điện thoại: 0705623585

Đại diện: Ông ĐỖ HOÀNG HIẾU

Chức vụ: Trưởng ban quản lý dự án

Và

Bên B: CÔNG TY PATTERN

Địa chỉ: Khu đô thị Hoàng Thành Villas - Nguyễn Văn Lộc – Mỹ
Lao - Hà Đông

Điện thoại: 0912913914 - Fax :21323232

Đại diện: Ông NGUYỄN VĂN BÌNH

Chức vụ: Trưởng Phòng Kinh Doanh

Sau khi bàn bạc và trao đổi, hai bên thống nhất ký hợp đồng
này với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1. Theo đề nghị của bên B, bên A nhận sản xuất video TVC quảng cáo áo khoác gió cho Bên B. Chi tiết về yêu cầu của bên B được thể hiện trong “Bảng mô tả” đính kèm hợp đồng này. Trong quá trình triển khai, hai bên sẽ tiếp tục trao đổi và thống nhất trên cơ sở hoàn thiện và hiệu quả hơn.

1.2. Để thực hiện, Bên A sẽ lập nhóm Dự án gồm: 1 trưởng ban quản lý dự án, 1 quản lý sản xuất, 1 quản lý thời gian, nguồn lực, quản lý rủi ro, quản lý phạm vi dự án. Trong quá trình thực

hiện hợp đồng, các vấn đề phát sinh sẽ được bàn bạc, thống nhất bằng văn bản thông qua người đại diện của hai bên.

1.3. Thời gian thực hiện: 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Chi tiết về lộ trình công việc được thực hiện theo “Xây dựng TVC quảng cáo áo khoác Windbreaker của thương hiệu Pattern”

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, THỜI GIAN & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Giá trị hợp đồng:

Tổng giá trị hợp đồng là: 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng), đã bao gồm thuế.

Giá trên cũng đã bao gồm: Chi phí bản quyền của ý tưởng, chi phí sản xuất và hậu kỳ, chi phí phát hành.

2.2. Thời gian thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B theo 2 đợt như sau:

- Đợt 1: 30% tổng giá trị hợp đồng ngay sau ký hợp đồng.
- Đợt 2: 60% tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi bàn giao bản chính thức.
- Đợt 3: 10% tổng giá trị hợp đồng còn lại sau khi video được phát hành trên các nền tảng xã hội.

3.2. Phương thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản. Sau mỗi đợt nhận tiền, bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn cho bên A.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện công việc theo thỏa thuận tại Điều 1 của hợp đồng này.
- Cung cấp cho bên B vật dụng và tài liệu cần thiết cho bên B trong quá trình triển khai công việc.

- Yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại do sự bất cẩn nghiêm trọng hoặc do hành vi sai trái cố ý của nhân viên Bên B.
- Đảm bảo vệ cho bên B khỏi những khiếu nại phát sinh, nếu có, ngoài phạm vi dịch vụ do bên B cung cấp.
- Thanh toán phí dịch vụ theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Trường hợp thanh toán chậm thì phải trả lãi chậm trả trên số tiền chậm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác của bên thuê dịch vụ theo qui định của pháp luật.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Thực hiện đúng những nội dung công việc đã được ký trong hợp đồng.
- Thông báo cho bên B tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho bên B để bàn bạc, giải quyết.
- Hoàn trả cho bên A những có những vật dụng và tài liệu sau khi hoàn thành dự án.
- Trong quá trình triển khai, nếu bên B có nhu cầu thay người thực hiện dự án phải thông báo chính thức bằng văn bản cho bên A. Tuy nhiên bên B vẫn phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.
- Các quyền và nghĩa vụ khác của bên cung ứng dịch vụ theo qui định của pháp luật.

ĐIỀU 4: NGHIỆM THU

Hai bên sẽ lập Biên bản nghiệm thu video TVC khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:

- Video được sản xuất bao gồm các hình ảnh và nội dung đúng như thỏa thuận được thống nhất giữa hai bên.

- Video chạy được trên các nền tảng và không bị lỗi, chất lượng kém
- Trưởng dự án và Phó dự án hai bên sẽ là người ký biên bản nghiệm thu.

Nếu Bên A có yêu cầu phát sinh hoặc chỉnh sửa thêm, ngoài những phần đã nghiệm thu, ngoài phạm vi công việc và ngoài thời gian và nội dung bảo hành chính đã được hai bên thỏa thuận trước, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc thời gian và chi phí thực hiện.

ĐIỀU 5: CÀI ĐẶT, HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BÀN GIAO

5.1. Cài đặt:

- Bên B có trách nhiệm bàn giao video và hướng dẫn đăng bài để phát hành video với độ phân giải đúng, và người sử dụng có thể truy cập bất cứ nơi nào có đường truyền internet.

5.2. Hướng dẫn sử dụng:

- Bên B có trách nhiệm huấn luyện cách thức sử dụng video cho bên A.
- Trong trường hợp Bên A có thay đổi nhân sự (người sử dụng) và cần Bên B hướng dẫn lại, bên B sẽ hỗ trợ miễn phí.

5.3. Bàn giao:

Sau ngày ký nghiệm thu Sản phẩm video TVC, Bên B sẽ thực hiện bàn giao hệ thống cho Bên A. Nội dung bàn giao gồm:

1. Tất cả các video gốc và video đã chỉnh sửa.
2. Tài nguyên mà bên A cung cấp để tránh bị lộ thông tin của bên A.

ĐIỀU 6: BẢO HÀNH VÀ BẢO TRÌ

6.1. Sản phẩm TVC được Bên B bảo hành 36 (ba mươi sáu) tháng miễn phí tính từ ngày ký nghiệm thu. Điều kiện và phương thức bảo hành như sau:

- Trong vòng 01 tháng đầu kể từ khi video được phát hành bên B sẽ quan sát và có những đánh giá nghiệm thu chất lượng sản phẩm
- Đối với sai sót hoặc các yêu cầu chỉnh sửa để video được hoàn chỉnh hơn, Bên A có thể thông báo cho Bên B để cùng thương lượng phương thức và thời gian giải quyết.
- Trong thời gian bảo hành, nếu có phát sinh yêu cầu mới như: quay thêm sản phẩm màu mới ra thêm hay quay thêm một số cảnh quay khác không có trong điều kiện cũ... tùy theo mức độ cụ thể sẽ được tính phí thông qua sự bàn bạc giữa hai bên.

6.2. Các trường hợp không được bảo hành và bảo trì:

- Do các sự cố về bên A làm mất nguồn
- Trong quá trình phát, bên A không có được kết quả như mong muốn về sản phẩm bán ra do một số nguyên nhân khác thì bên B không chịu trách nhiệm.

ĐIỀU 7: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

- Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng nếu Bên B không chuyển giao sản phẩm đúng cam kết. Khi đó, Bên B phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền bên A đã thanh toán theo hợp đồng.
- Bên B có quyền chấm dứt hợp đồng nếu Bên A vi phạm nội dung của hợp đồng này dẫn đến quá trình phát triển và triển khai không đúng như lịch trình đã cam kết. Trong trường hợp này, phí dịch vụ sẽ được tính trên chi phí thực tế mà bên B đã thực hiện

ĐIỀU 8: NHỮNG THỎA THUẬN KHÁC

8.1. Trao đổi thông tin:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trao đổi thông tin giữa hai bên được thực hiện bằng email như: thông báo, câu hỏi..., bên nhận thông tin phải trả lời trực tiếp trong ngày hoặc chậm nhất là đến ngày hôm sau. Trường hợp khẩn cấp có thể dùng fax hoặc điện thoại.

8.2. Bảo mật

Hai bên có trách nhiệm và cam kết tuyệt đối bảo mật thông tin có được của nhau trong quá trình triển khai dự án. Trường hợp cần thiết sẽ ký hợp đồng bảo mật thông tin. Bên B có trách nhiệm tăng cường bảo vệ đối những xâm phạm trái phép từ bên ngoài trong quá trình phát triển hệ thống. Hai bên không được sử dụng tài liệu hai bên trao đổi để trao đổi với bất kỳ tổ chức thứ ba nào nếu không được sự đồng ý của bên cung cấp tài liệu.

Nếu một bên làm lộ hay sử dụng thông tin của bên kia (cố ý hoặc vô ý) gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường cho bên kia theo qui định của pháp luật.

8.3. Quyền sở hữu trí tuệ:

Các bên có quyền sở hữu trí tuệ theo qui định tại Luật sở hữu trí tuệ. Bên A là chủ sở hữu và có quyền tài sản đối với website theo qui định của pháp luật.

8.4. Phạt vi phạm hợp đồng:

Nếu bên nào vi phạm những thỏa thuận trong hợp đồng này, ngoài việc phải bồi thường thiệt hại theo qui định của pháp luật còn phải chịu trả cho bên kia số tiền phạt vi phạm hợp đồng bằng 8% giá trị của hợp đồng.

ĐIỀU 9: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Mọi sự thay đổi, bổ sung chỉ có giá trị khi hai bên cùng đồng ý và thể hiện bằng văn bản.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì hai bên chủ động thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi. Nếu có tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại TP. Hà Nội giải quyết. Bên thua kiện sẽ phải chịu mọi chi phí – kể cả tiền thuê luật sư cho bên thắng kiện.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
BÊN B

ĐẠI DIỆN

Phân tích pháp lý của luật sư:

1. Chi phí sản xuất TVC thường không quá lớn. Chính vì vậy, nếu hợp đồng không chặt chẽ, không có những qui định cụ thể về chế độ bảo hành, bảo mật, ... thì rất dễ đến cảnh tiền mất tật mang, rất bức mình. Nhất là khi những dữ liệu (thông tin, hình ảnh ...) trên video bị đạo nhái, mất đi tính thương hiệu.

2. Vấn đề quyền sở hữu trí tuệ cũng khá quan trọng ...

8. 5. Biên bản bàn giao TVC

TEAM11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ

Số:13...../BB- LAMVIEC

NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO TVC

Hôm nay,
hồi15.....giờ.....ngày.....11.....tháng.....10.....
năm.....2022.....

Tại: Văn phòng Team11

Chúng tôi Bên A gồm:

1/ ĐỖ HOÀNG HIẾU

Chức vụ: Trưởng ban quản lý dự án

Đơn vị: Team11

2/ NGUYỄN TÀI TUỆ

Chức vụ: Trưởng ban sản xuất

Đơn vị: Team11

Đã làm việc với Bên B :

Ông (bà): NGUYỄN VĂN BÌNH

Năm sinh: 12/5/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Trưởng Phòng Kinh Doanh

Đơn vị: CÔNG TY PATTERN

Địa chỉ: Khu đô thị Hoàng Thành Villas - Nguyễn Văn Lộc -
Mỗ Lao - Hà Đông

Giấy CMND/Hộ chiếu số: 237438943284 Ngày cấp:
13/5/2016 Nơi cấp: Công An Thành Phố Hà Nội

Nội dung làm việc:

- Bên A bàn giao lại toàn bộ phần video gốc và đã chỉnh sửa theo đúng yêu cầu của bên B theo đúng hợp đồng và bên B đã nghiệm thu sản phẩm và thông qua điều khoản kết thúc hợp đồng

- Bên B thanh toán chi phí lần cuối và 2 bên ký vào biên bản bàn giao video TVC

Biên bản kết thúc vào hồi ...16h30....giờ.....ngày...11...
tháng...10....năm....2022...

Biên bản được lập thành.... 2....bản; mỗi bản
gồm.....2.....tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã
giao cho Bên B 01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội
dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....
.....
.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA DỰ ÁN

- Thực hiện được các mục tiêu đã đề ra của dự án
- Hoàn thành được sản phẩm thỏa mãn nhu cầu chủ sở hữu:
 - + TVC lôi cuốn và hấp dẫn, tạo được sự khác biệt hoặc sáng tạo độc đáo của riêng thương hiệu
 - + Nêu bật được điểm mạnh của sản phẩm
 - + Quảng cáo chân thực, đậm tính nhân văn, rõ ràng và dễ hiểu

- + Thời lượng 30s
- + Phát đúng thời điểm
- TVC ổn định, đảm bảo chất lượng về âm thanh và hình ảnh.
- Đạt các chỉ tiêu về thương mại.
- Đạt được sự hài lòng của khách hàng và người tiếp cận.
- Đối với khách hàng: TVC đã đi theo đúng chủ đề được đề ra và giúp sản phẩm của chủ sở hữu thu hút người tiêu dùng.
- Đối với người tiếp cận: TVC ấn tượng đủ khiến người xem cảm thấy tin tưởng và yên tâm về sản phẩm.
- Cụ thể về TVC thì mời cô ghé qua link bên dưới:

CHƯƠNG V. CÁC VẤN ĐỀ GẶP PHẢI KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Thảo luận

Rủi ro là yếu tố luôn tồn tại trong mọi hoạt động kinh doanh và sản xuất, dự án của nhóm 11 cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên ta có thể hạn chế rủi ro bằng cách dự đoán, kiểm soát các yếu tố, nguyên nhân dẫn đến dự cố để có thể giảm thiểu tỷ lệ xảy ra rủi ro.

Một số rủi ro mà nhóm đã gặp phải:

- Rủi ro từ sản phẩm
- Rủi ro từ nhân sự
- Rủi ro từ phía khách hàng
- Rủi ro thời gian

1. 1. Rủi ro từ sản phẩm

- Bị trùng lặp ý tưởng: Đây là điều khó tránh khỏi, quảng bá một sản phẩm áo khoác thì các chức năng, công dụng khá tương tự nhau nên nếu theo một trường phái chủ đạo thì rất có thể ý tưởng thiết kế của nhóm sẽ bị trùng lặp.
- Ý tưởng đơn giản, không bắt mắt: Việc thiết kế cần phải bắt kịp thời đại do thế giới quan của con người trong xã hội luôn luôn phát triển đồng nghĩa với gu thẩm mỹ cũng thay đổi theo.

- Chưa thể hiện được hết mong muốn của khách hàng: Đây là điều cần sửa chữa một cách chín chu và sớm nhất có thể

1. 2. Rủi ro nhân sự

- Không hoàn thành đúng tiến độ công việc: Đây là điều hay gặp nhất, nhân sự chậm trễ tiến độ có rất nhiều lí do: sức khỏe, công việc đột xuất, quên giờ, ...
- Thiếu hụt nhân sự: Do lịch học dày đặc và công việc cá nhân của các thành viên không đồng nhất nên trong quá trình sản xuất không có sự đóng góp của đầy đủ nhân lực
- Xích mích giữa các bộ phận nhân sự khiến một số thành viên có thái độ hời hợt

1. 3. Rủi ro từ khách hàng

- Yêu cầu không rõ ràng, khách hàng không hiểu được mình muốn gì, không hiểu được nguyên tắc thiết kế mà muốn theo ý kiến của riêng mình.
- Khách hàng đưa ra thay đổi thời gian không theo trật tự

1. 4. Rủi ro thời gian

- Thời gian quay phát sinh => Mất thêm chi phí thuê studio

2. Cách khắc phục vấn đề

2. 1. Rủi ro từ sản phẩm

- Cần có sự bàn bạc, xem xét kỹ lưỡng trong việc lựa chọn ý tưởng, nhân tố để thiết kế một dự án cho khách hàng. Phải để cho khách hàng thấy thiết kế mình nhận lại là độc đáo.
- Chăm chỉ cập nhật xu hướng cho bộ phận nhân sự thiết kế để đảm bảo các dự án thiết kế luôn bắt mắt, sáng tạo hợp thời đại.

2. 2. Rủi ro nhân sự

- Luôn có quỹ nhân sự trừ bị để bù đắp vào những trường hợp thiếu nhân sự đột ngột hoặc lâu dài để khi nhận dự án không xảy ra các trường hợp chậm tiến độ.
- Luôn cổ vũ tinh thần

2. 3. Rủi ro từ hách hàng

- Có hợp đồng, chữ ký bằng văn bản của khách hàng cho các yêu cầu cụ thể khi nhận dự án.
- Cảnh báo cho khách hàng về nguy cơ chậm tiến độ nếu làm theo các thay đổi đột xuất.
- Xây dựng quy trình cụ thể, thủ tục rõ ràng, mạch lạc nếu muốn thay đổi.
- Đưa ra số lần được chỉnh sửa lại kịch bản.

2. 4. Rủi ro thời gian

- Luôn chuẩn bị nguồn chi dự trữ, sắp xếp đẩy nhanh tiến độ, loại bỏ các quy trình không quan trọng.

CHƯƠNG VI. CƠ HỘI CÔNG VIỆC CHO TƯƠNG LAI

Qua quá trình thực hiện dự án, các thành viên trong nhóm đã có thêm kinh nghiệm về xây dựng một TVC quảng cáo, cụ thể là TVC quảng cáo áo khoác gió. Trong quá trình tìm hiểu chúng em đã phải sàng lọc tìm hiểu rất nhiều về kiến thức làm một TVC, áo khoác gió có những đặc trưng nào, phân loại, xu hướng của TVC trong những năm gần đây. Vô hình chung đã giúp chúng em nhận biết được thế nào là một TVC quảng cáo, thời gian như thế nào là phù hợp. Hình thành lên kinh nghiệm để nhận những dự án phức tạp hơn sau này.

Bên cạnh đó, các thành viên của nhóm cũng được làm quen, tiếp cận, trau dồi kỹ càng các kỹ năng mềm khi làm việc nhóm, biết cách vận hành một bộ máy khi nhận một dự án thiết kế, biết được quy trình để tạo ra được một sản phẩm cần phải có những gì, thông qua các bước như nào, tiếp thêm kinh nghiệm sau này khi nhận công việc.

Về phần mềm, đã biết cách ứng dụng, sử dụng thành thạo các công cụ dựng video như Adobe Premiere hay Microsoft Project để làm báo cáo. Từ đó tích lũy thêm được kiến thức chuyên môn về quay dựng, cách lên kịch bản, viết kịch bản phân cảnh, làm storyboard.

Tuy vậy, đây là sản phẩm đầu tay của nhóm em nên vẫn có nhiều sai sót nhưng nó cũng là nền tảng để chúng em xác định phương hướng công việc trong tương lai.